

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 13-4-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Bùi Mạnh Quyết.
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Diệu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn M.** Giới tính: Nam. Sinh năm 1985, tại An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh A. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật. Con ông Nguyễn Văn H sinh năm 1947 và bà Lâm Thị X, sinh năm 1951. Có vợ tên L, sinh năm 1981 (chưa đăng ký kết hôn). Con: có 01 con, sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, chưa có án tích. Bị tạm giữ ngày 07-12-2021 đến ngày 13-12-2021 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện T.

Bị hại: Tập đoàn B. Địa chỉ: Số 57 phố H, Phường L, Quận Đ, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Châu Văn H- Chức danh: Phó trưởng phòng Nhân sự tổng hợp V. Địa chỉ chi nhánh: Số 55 Trương Định, phường 1, thành phố T, tỉnh L. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị Lệ V, sinh năm 1968. Địa chỉ: Số 12 đường Phạm Thị Đ, Phường 2, thành phố T, tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn M có ý định cắt trộm dây cáp viễn thông để bóc tách lấy lõi đồng bên trong đem bán lấy tiền tiêu xài, M chuẩn bị công cụ gồm 02 kìm (01 màu vàng và 01 màu đỏ), 02 dao rọc giấy và 01 hộp đựng lưới dao rọc giấy để thực hiện.

Khoảng 22 giờ 30 ngày 06-12-2021, M điều khiển xe 59N1-318.43 đi đến đường liên ấp tại ấp 1, xã M, huyện T. M đi đến trước khu đất trống nằm giữa nhà trọ S và nhà ông Nguyễn Hữu T thì M nhìn thấy các dây cáp viễn thông phía trên khu đất trống bị thông xuống gần mặt đất, M dùng kìm màu đỏ cắt 03 dây cáp viễn thông gồm 02 dây loại 100x2 và 01 dây loại 30x2, dùng kìm màu vàng cắt 03 dây tâm chịu lực, chiều dài mỗi đoạn loại 100x2 là 27m, loại 30x2 dài 32m. Do đầu dây ở trụ điện phía trước nhà bà Hạnh đã bị M cắt trước đó nên M kéo 03 dây cáp viễn thông xuống đất. Tuy nhiên, các dây cáp viễn thông bị vướng tại trụ điện hạ thế không số nên M leo lên hàng rào phía trước nhà ông T tại để kéo 03 dây cáp viễn thông bị vướng trên trụ điện. Lúc này lực lượng tuần tra Công an xã M phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn M và tạm giữ tang vật liên quan.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1643/KL-HĐĐG ngày 10-12-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2 dài 27m và 01 đoạn dây cáp viễn thông loại 30x2 dài 32m tại thời điểm ngày 06-12-2021 trị giá 4.235.335 đồng.

Quá trình điều tra M khai trước đó đã 4 lần cắt dây cáp viễn thông tại khu vực đường liên ấp thuộc ấp 1, xã M, huyện T cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 ngày 28-11-2021, M điều khiển xe mô tô 59N1-318.43 đến khu vực ngã ba đầu đường liên ấp, M đậu xe ở cặp đường rồi đi bộ đến khoảng giữa trụ điện số 84 (477-472LA/84) và trụ điện số 83B. M dùng kìm cắt 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 và 02 dây tâm chịu lực. M đi đến trụ điện số 83B cắt 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 và 02 dây tâm chịu lực, chiều dài mỗi đoạn dây cáp là 24m. M kéo 02 dây cáp vào khu đất giữa trụ điện số 84 và trụ số 83B dùng dao rọc giấy để bóc tách lấy phần lõi đồng của 02 dây cáp viễn thông. M đem phần lõi đồng đến bán cho bà Trần Thị Lệ V ở số 12 đường Phạm Thị Đậu, Phường 2, thành phố Tân An với giá 85.000 đồng/kg, số tiền bán được khoảng 1.100.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 179/KL-ĐGTS ngày 14-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2, dài 24m tại thời điểm ngày 28-11-2021 trị giá là 3.196.464 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 19 giờ 30 ngày 30-11-2021, M đậu xe 59N1-318.43 ở cặp đường liên ấp 1 xã M rồi đi bộ đến trụ điện số 83A, M dùng kìm cắt 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 và 02 dây tâm chịu lực. Do đầu dây tại trụ điện số 83B đã bị M cắt vào ngày 28-11-2021 nên 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 bị đứt rơi xuống đất, chiều dài mỗi đoạn dây cáp là 21 mét. M kéo 02 dây cáp viễn

thông này đến khu đất giữa trụ điện số 84 và trụ điện số 83B dùng dao rọc giấy để bóc tách lấy lõi đồng. M đem lõi đồng bán cho bà V với giá 90.000 đồng/kg. Số tiền bán lõi đồng được khoảng 1.100.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 180/KL-ĐGTS ngày 14-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2, dài 21m tại thời điểm ngày 30-11-2021 trị giá 2.796.906 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 19 giờ 30 ngày 02-12-2021, M đầu xe 59N1-318.43 ở cặp đường liên ấp 1 xã M rồi đi bộ đến điện số 83, dùng kìm cắt 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 và 02 dây tâm chịu lực. Do đầu dây tại trụ điện số 83A đã bị M cắt vào ngày 30-11-2021 nên 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 bị đứt rơi xuống đất, mỗi đoạn dài 23 mét. M kéo 02 dây cáp viễn thông này đi vào đường hẻm đối diện trụ điện số 83, dùng dao rọc giấy để bóc tách lấy lõi đồng. M đem lõi đồng bán cho bà V với giá 110.000 đồng/kg. Số tiền bán lõi đồng được khoảng 1.100.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 181/KL-ĐGTS ngày 14-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2, dài 23m tại thời điểm ngày 02-12-2021 trị giá là 3.063.278 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 19 giờ 30 ngày 04-12-2021, M đầu xe 59N1-318.43 ở cặp đường liên ấp 1 xã M rồi đi bộ đến trụ điện hạ thế không số trước nhà bà Lê Thị Tuyết Hạnh, cách trụ điện số 83 khoảng 25 mét. M thấy tại trụ điện số 83 cả 03 dây cáp viễn thông đều bị cắt đứt, trong đó có 02 dây loại 100x2 do M cắt vào ngày 02-12-2021. M dùng kìm cắt 03 dây cáp viễn thông gồm 02 dây loại 100x2 và 01 dây loại 30x2 và 03 dây tâm chịu lực, chiều dài mỗi đoạn là 25 mét. M bỏ dây cáp viễn thông loại 30x2 tại nơi cắt trộm, kéo 02 dây cáp viễn thông loại 100x2 đi vào đường hẻm đối diện trụ điện số 83. M dùng dao rọc giấy để bóc tách lấy lõi đồng, đem lõi đồng bán cho bà V với giá 110.000đ/kg. Số tiền bán lõi đồng được khoảng 1.100.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 182/KL-ĐGTS ngày 14-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2 dài 25m và 01 đoạn dây cáp viễn thông loại 30x2 dài 25m tại thời điểm ngày 04-12-2021 trị giá là 3.829.100 đồng.

Qua quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ vật chứng gồm:

01 đoạn dây cáp viễn thông 100x2, dài 27m; 01 đoạn dây cáp viễn thông 100x2, dài 27m; 01 đoạn dây cáp viễn thông 30x2, dài 32m; 03 sợi dây tâm kim loại, mỗi sợi dài 24m; 03 sợi dây tâm kim loại, mỗi sợi dài 21m; 03 sợi dây tâm kim loại, mỗi sợi dài 23m; 03 sợi dây tâm kim loại, mỗi sợi dài 25m và các đoạn vỏ nhựa của dây cáp viễn thông đã bị bóc, tách. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả cho Công ty V.

01 xe mô tô biển số 59N1-318.43 cùng giấy đăng ký xe mang tên Trần Thị Hồng Lệ là vợ của Nguyễn Văn M. Quá trình M sử dụng xe 59N1-318.43 phạm tội, chị Lệ không biết, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả xe mô tô cho chị Lệ.

01 kim cắt màu vàng; 01 kim màu đỏ; 01 dao rọc giấy màu xanh dương; 01 dao rọc giấy màu trắng; 01 hộp đựng lưỡi dao rọc giấy bên trong có một lưỡi dao. Tiền Việt Nam: 7.247.000 đồng.

01 giấy chứng M mang tên Nguyễn Văn M; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen, model: CPH2185, số Imei 1: 866983052862737, số Imei 2: 866983052862729, bên trong có sim số: 0966277765. Đây là tài sản của M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện trả cho M.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 16-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Tập đoàn B là ông Châu Văn H yêu cầu Nguyễn Văn M bồi thường tài sản đã lấy trộm bằng tiền là 12.885.748 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận 05 lần thực hiện hành vi cắt dây cáp viễn thông như nội dung đã nêu, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về vật chứng, áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu sung công quỹ 01 kim nước màu vàng và 01 kim màu đỏ; tịch thu tiêu hủy 02 dao rọc giấy và 01 hộp đựng lưỡi dao. Tiếp tục tạm giữ số tiền 7.247.000 đồng để bị cáo thi hành án về bồi thường trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo M bồi thường cho Tập đoàn B giá trị tài sản bị trộm theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của Tập đoàn B. Bị cáo M xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo M tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã M lập vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 06-12-2021 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đã có đủ cơ sở xác định trong khoảng thời gian từ ngày 28-11-2021 đến ngày 06-12-2021, tại đường liên ấp thuộc ấp 1, xã M, huyện T, M đã 05 lần cắt dây cáp viễn thông để bóc tách lõi đồng bên trong đem bán lấy tiền tiêu xài. Cụ thể, tối ngày 28-11-2021, cắt 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2, dài 24m, trị giá là 3.196.464 đồng; tối ngày 30-11-2021 cắt 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2, dài 21m, trị giá 2.796.906 đồng; tối ngày 02-12-2021 cắt 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2, dài 23m, trị giá là 3.063.278 đồng; tối ngày 04-12-2021, cắt 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2 dài 25m và 01 đoạn dây cáp viễn thông loại 30x2 dài 25m, trị giá là 3.829.100 đồng; tối ngày 06-12-2021, cắt 02 đoạn dây cáp viễn thông loại 100x2 dài 27m và 01 đoạn dây cáp viễn thông loại 30x2 dài 32m, trị giá 4.235.335 đồng. Tổng giá trị tài sản M đã chiếm đoạt là 17.121.000 đồng, như vậy hành vi của M đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố để xét xử bị cáo M theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện. Giá trị tài sản 05 lần bị cáo lấy trộm đều trên 2.000.000 đồng, do đó hành vi phạm tội của bị cáo bị coi là “Phạm tội 02 lần trở lên”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nghề nghiệp, không lấy việc bán tài sản trộm làm nguồn sống chính nên không bị coi là phạm tội có tính chuyên nghiệp. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải áp dụng cho bị cáo M hình phạt tù để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét trong quá trình điều tra, bị cáo M tự nguyện khai báo các lần phạm tội trước đó, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, vì vậy áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng: 02 kìm cắt (màu vàng và màu đỏ), 02 dao rọc giấy, 01 hộp đựng lưỡi dao rọc giấy bên trong có một lưỡi dao là công cụ bị cáo M dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần phải tịch thu. Do 02 kìm cắt còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ, dao rọc giấy và 01 hộp đựng lưỡi dao không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tiền Việt Nam 7.247.000 đồng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tạm gửi Kho bạc Nhà nước Thủ Thừa theo giấy nộp tiền ngày 24-02-2022 là tài sản của bị cáo M, do đó chuyển giao cơ quan thi hành án dân sự để xử lý việc bồi thường của bị cáo M.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo M đồng ý bồi thường cho Tập đoàn B theo yêu cầu của người đại diện bị hại với số tiền là 12.885.748 đồng nên ghi nhận để làm cơ sở buộc bị cáo thực hiện theo Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[6] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 644.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ: ngày 07-12-2021.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn M 45 ngày sau khi tuyên án (ngày 13-4-2022) để bảo đảm cho việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 kim cắt màu vàng và 01 kim màu đỏ, tịch thu tiêu hủy 02 dao rọc giấy và 01 hộp đựng lưỡi dao bên trong có 01 lưỡi dao. Theo Quyết định chuyển vật chứng số 09/QĐ-VKS ngày 16-3-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường cho Tập đoàn B - Chi nhánh V số tiền là 12.885.748 (Mười hai triệu tám trăm tám mươi lăm ngàn bảy trăm bốn mươi tám) đồng và được khấu trừ số tiền 7.247.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn M do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện tạm giữ tài khoản số 3949.0.9005288.00000 tại Kho bạc Nhà nước Thủ Thừa, theo giấy nộp tiền ngày 24-02-2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền chưa trả thì bị cáo Nguyễn Văn M còn phải trả thêm tiền lãi tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 644.000 (Sáu trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án này xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 13-4-2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Tiến